

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 12 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Hoà
- Ông Đào Xuân Thuỷ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thu T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Tuấn A, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Đội 12, phân trại số D, Trại giam X, thành phố Hải Phòng, vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/9/2024, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lý Thu T trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Tuấn A vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ngô Tuấn A có những mối quan hệ với người phụ nữ khác, ăn chơi thâu đêm không về, nên hai vợ chồng thường mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về cuộc sống hôn nhân và hay xảy ra cãi vã, đánh nhau. Hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng không hoà hợp được, nên nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Tuấn A. Về con chung: Chị và anh Ngô Tuấn A có 01 người con chung là cháu Ngô Nhật H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018, hiện đang học tại trường tiểu học M, Lạng Sơn và sống với chị. Khi ly hôn chị Lý Thu T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Ngô Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Ngô Tuấn A đang chấp hành án tại trại giam X, thành phố Hải Phòng, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Ngô Tuấn A thông qua Trại giam. Tại bản tự khai ngày 18 tháng 9 năm 2024, anh Ngô Tuấn A khai: Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lý Thu T vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên do thiếu hiểu biết, nên anh đã vi phạm pháp luật và bị xử phạt mức án 05 năm 06 tháng tù giam, hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, thành phố Hải Phòng. Nay chị Lý Thu T yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lý Thu T. Về con chung, anh và chị Lý Thu T có 01 người con chung tên Ngô Nhật H, sinh năm 2018, hiện đang sống với chị Lý Thu T. Do anh đang chấp hành án nên không có thu nhập và không thể nuôi con, sau khi mãn hạn tù trở về anh sẽ trực tiếp nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị Lý Thu T không có.

Do anh Ngô Tuấn A đang chấp hành án tại trại giam X, thành phố Hải Phòng và chị Lý Thu T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thu T và bị đơn anh Ngô Tuấn A đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt; nguyên đơn chị Lý Thu T giữ nguyên nội dung yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý, giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp; thực hiện thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đầy đủ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thành phần, trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký tại phiên tòa. Các bên đương sự đều đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Đề nghị hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thu T; về con chung: Giao cháu Ngô Nhật H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018 cho chị Lý Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Ngô Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lý Thu T không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không có. Về án phí, buộc chị Lý Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự. Nội dung yêu cầu, kiến nghị, khắc phục vi phạm không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Tuấn A đang chấp hành án tại trại giam X, thành phố Hải Phòng, nên Tòa án đã thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn qua trại giam và anh Ngô Tuấn A đã cung cấp bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của trại giam gửi về cho Tòa án; nguyên đơn chị Lý Thu T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy chị Lý Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung khi ly hôn; bị đơn anh Ngô Tuấn A trước khi đi chấp hành án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thu T và anh Ngô Tuấn A kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do đó hôn nhân giữa chị Lý Thu T và anh Ngô Tuấn A là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chung sống một thời gian giữa chị Lý Thu T và anh Ngô Tuấn A đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Lý Thu T xác định là do anh Ngô Tuấn A thường đi chơi thâu đêm, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống hôn nhân, dẫn đến cãi chửi nhau và đánh nhau; bị đơn anh Ngô Tuấn A khai vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng anh cũng đồng ý ly hôn, như vậy anh Ngô Tuấn A cũng tự xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên đã đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Lý Thu T. Do vậy có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thu T và anh Ngô Tuấn A đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận, cho chị Lý Thu T được ly hôn với anh Ngô Tuấn A.

[4] Về con chung: Chị Lý Thu T và anh Ngô Tuấn A đều khẳng định có 01 người con chung là cháu Ngô Nhật H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018. Nay chị Lý Thu T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Ngô Tuấn A cấp dưỡng. Bị đơn anh Ngô Tuấn A có ý kiến sau khi mãn hạn tù trở về, anh sẽ trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, hiện bị đơn anh Ngô Tuấn A đang đi chấp hành án tại trại giam X, thành phố Hải Phòng nên không có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung, việc chị Lý Thu T yêu cầu được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thu T, giao cháu Ngô Nhật H cho chị Lý Thu T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành; anh Ngô Tuấn A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị Lý Thu T không yêu cầu. Anh Ngô Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp sau khi mãn hạn tù trở về, anh Ngô Tuấn A có yêu cầu được nuôi con chung thì có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật dân sự.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thu T xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung; bị đơn anh Ngô Tuấn A không có yêu cầu về tài sản chung và xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thu T được chấp nhận nên chị Lý Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 57; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thu T, xử cho chị Lý Thu T được ly hôn với anh Ngô Tuấn A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Nhật H, sinh năm 2018 cho chị Lý Thu T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Ngô Tuấn A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do chị Lý Thu T không yêu cầu. Anh Ngô Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí chị Lý Thu T phải nộp được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Lý Thu T đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0000391 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Lý Thu T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thu T và anh Ngô Tuấn A đều vắng mặt nên cả hai có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBNDp. Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh